|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG C****NĂM HỌC 2017 - 2018**

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

 | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ II****MÔN: HOÁ HỌC – LỚP 11***Thời gian làm bài: 30 phút (không kể thời gian giao đề)**Đề thi gồm 02 trang*

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 181** |

 |

Họ, tên thí sinh: ..........................................................................

Số báo danh: ...............................................................................

**Cho biết nguyên tử khối (theo đvC) của các nguyên tố:**

 H = 1; He = 4; Li = 7; Be = 9; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40, Cu = 64, Br = 80, Ag = 108.

**Câu 1:** Chất nào sau đây trong phân tử chỉ có liên kết đơn?

 **A.** CH4. **B.** C2H4. **C.** C6H6. **D.** CH3COOH.

**Câu 2:** Phenol phản ứng được với dung dịch nào sau đây?

 **A.** NaCl. **B.** NaOH. **C.** NaHCO3. **D.** HCl.

**Câu 3:** Hiện tượng các chất có cấu tạo và tính chất hoá học tương tự nhau, phân tử hơn kém nhau một hay nhiều nhóm metylen (***–***CH2***–***) được gọi là hiện tượng

**A.** đồng phân. **B.** đồng vị. **C.** đồng đẳng. **D.** đồng khối.

**Câu 4:** Để phân biệt etan với etilen thuốc thử cần dùng là

 **A.** quỳ tím **B.** dung dịch NaOH

 **C.** dung dịch AgNO3 trong NH3 **D.** dung dịch Br2

**Câu 5:** Khí thiên nhiên được dùng làm nhiên liệu và nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất điện, sứ, đạm, ancol metylic,… Thành phần chính của khí thiên nhiên là metan. Công thức phân tử của metan là

 **A.** C2H4. **B.** CH4. **C.** C2H2. **D.** C6H6.

**Câu 6:** Ancol no, đơn chức, mạch hở có công thức chung là

 **A.** CnH2n - 1OH (n≥0). **B.** CnH2n +1OH (n≥0).

 **C.** CnH2n + 2OH (n≥1). **D.** CnH2n + 1OH (n≥1).

**Câu 7:** Dãy gồm các chất đều phản ứng được với C­2H5OH là

 **A.** Na, Fe, HBr. **B.** CuO, KOH, HBr.

 **C.** NaOH, Na, HBr. **D.** Na, HBr, CuO.

**Câu 8:** Hiđrocacbon nào sau đây có thể tham gia phản ứng trùng hợp tạo thành polime?

**A**. Butan. **B**. But-1-en. **C**. Benzen. **D**. Axetilen.

**Câu 9:**Trong các chất sau, chất nào có nhiệt độ sôi cao nhất?

 **A.** Phenol **B.** etanol **C.** đimetyl ete **D.** metanol

**Câu 10:**Cho dãy chuyển hóa sau: CaC2  X  Y  Z

Tên gọi của X và Z lần lượt là:

**A.** axetilen và ancol etylic. **B.** axetilen và etylen glicol.

**C.** etan và etanal. **D.** etilen và ancol etylic.

**Câu 11:** Đốt cháy hoàn toàn 3,6 gam ankan X thu được 5,6 lít khí CO2 (đktc). Công thức phân tử của X là

 **A.** C3H8. **B.** C5H10. **C.** C5H12. **D.** C4H10.

**Câu 12:** Khi cho propan tác dụng với Cl2 (AS, 1:1) sản phẩm nào sau đây là sản phẩm chính?

 **A.** CH3-CHCl-CH3 **B.** CH3-CHCl-CH2Cl

 **C.**  CH2Cl-CH2-CH2Cl **D.**  CH3-CH2-CH2Cl

**Câu 13:** Tính chất hóa học đặc trưng của ankan là tham gia

 **A.** phản ứng thế **B.** phản ứng cộng

 **C.** phản ứng trùng hợp **D.** phản ứng cháy

**Câu 14:** Có bao nhiêu ankin ứng với công thức phân tử C5H8 ?

 **A.** 1. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 4

**Câu 15:** Chất nào dưới đây có thể tham gia cả 4 phản ứng: Phản ứng cháy trong oxi, phản ứng cộng brom, phản ứng cộng hiđro (xúc tác Ni, to), phản ứng thế với dd AgNO3 /NH3

**A.** etan. **B.** etilen. **C.** axetilen. **D.** xiclopropan.

**Câu 16:** Để làm sạch etilen có lẫn axetilen ta cho hỗn hợp đi qua

 **A.** dung dịch brom dư. **B.** dung dịch KMnO4 dư.

 **C.** dung dịch AgNO3 /NH3 dư. **D.** dung dịch NaOH dư.

**Câu 17:** Cho các chất sau: (1) metyl axetilen ; (2) axetilen ; (3) propen ; (4) etan ; (5) butilen. Số chất làm mất màu dung dịch brom là?

 **A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 18:** Cho hỗn hợp gồm etanol và phenol tác dụng với natri (dư) thu được 3,36 lít khí hiđro (đktc). Nếu cho hỗn hợp trên tác dụng với nước brom vừa đủ thu được 19,86 gam kết tủa trắng của 2,4,6-tribromphenol. Phần trăm khối lượng của etanol trong hỗn hợp là

 **A.** 81,16% **B.** 61,81% **C.** 88,61% **D.** 66,18%

**Câu 19:** Từ etilen và benzen, tổng hợp được stiren theo sơ đồ:

 

Tính khối lượng stiren thu được từ 1,56 tấn bezen nếu hiệu suất của cả quá trình là 70%

**A.** 1,456. **B.** 1,960. **C.** 2,080. **D.** 1,562.

**Câu 20:** Hỗn hợp X gồm 0,15 mol vinylaxetilen và 0,6 mol H2. Nung nóng hỗn hợp X (xúc tác Ni) một thời gian, thu được hỗn hợp Y có tỉ khối so với H2 bằng 10. Dẫn hỗn hợp Y qua dung dịch brom dư, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, khối lượng brom tham gia phản ứng là

**A.** 0 gam. **B.** 16 gam. **C.** 8 gam. **D.** 24 gam.

***(Thí sinh không được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học)***

**-----------------------------------HẾT-----------------------------------**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG C****NĂM HỌC 2017 - 2018**

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

 | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ II****MÔN: HOÁ HỌC – LỚP 11***Thời gian làm bài: 30 phút (không kể thời gian giao đề)**Đề thi gồm 02 trang*

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 325** |

 |

Họ, tên thí sinh: ..........................................................................

Số báo danh: ...............................................................................

**Cho biết nguyên tử khối (theo đvC) của các nguyên tố:**

 H = 1; He = 4; Li = 7; Be = 9; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40, Cu = 64, Br = 80, Ag = 108.

**Câu 1:** Ancol no, đơn chức, mạch hở có công thức chung là

 **A.** CnH2n - 1OH (n≥0). **B.** CnH2n +1OH (n≥0).

 **C.** CnH2n + 2OH (n≥1). **D.** CnH2n + 1OH (n≥1).

**Câu 2:**Trong các chất sau, chất nào có nhiệt độ sôi cao nhất?

 **A.** Phenol **B.** etanol **C.** đimetyl ete **D.** metanol

**Câu 3:** Để phân biệt etan với etilen thuốc thử cần dùng là

 **A.** quỳ tím **B.** dung dịch NaOH

 **C.** dung dịch AgNO3 trong NH3 **D.** dung dịch Br2

**Câu 4:** Khí thiên nhiên được dùng làm nhiên liệu và nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất điện, sứ, đạm, ancol metylic,… Thành phần chính của khí thiên nhiên là metan. Công thức phân tử của metan là

 **A.** C2H4. **B.** CH4. **C.** C2H2. **D.** C6H6.

**Câu 5:** Phenol phản ứng được với dung dịch nào sau đây?

 **A.** NaCl. **B.** NaOH. **C.** NaHCO3. **D.** HCl.

**Câu 6:** Hiện tượng các chất có cấu tạo và tính chất hoá học tương tự nhau, phân tử hơn kém nhau một hay nhiều nhóm metylen (***–***CH2***–***) được gọi là hiện tượng

**A.** đồng phân. **B.** đồng vị. **C.** đồng đẳng. **D.** đồng khối.

**Câu 7:** Dãy gồm các chất đều phản ứng được với C­2H5OH là

 **A.** Na, Fe, HBr. **B.** CuO, KOH, HBr.

 **C.** NaOH, Na, HBr. **D.** Na, HBr, CuO.

**Câu 8:** Chất nào sau đây trong phân tử chỉ có liên kết đơn?

 **A.** CH4. **B.** C2H4. **C.** C6H6. **D.** CH3COOH.

**Câu 9:** Hiđrocacbon nào sau đây có thể tham gia phản ứng trùng hợp tạo thành polime?

**A**. Butan. **B**. But-1-en. **C**. Benzen. **D**. Axetilen.

**Câu 10:**Cho dãy chuyển hóa sau: CaC2  X  Y  Z

Tên gọi của X và Z lần lượt là:

**A.** axetilen và ancol etylic. **B.** axetilen và etylen glicol.

**C.** etan và etanal. **D.** etilen và ancol etylic.

**Câu 11:** Chất nào dưới đây có thể tham gia cả 4 phản ứng: Phản ứng cháy trong oxi, phản ứng cộng brom, phản ứng cộng hiđro (xúc tác Ni, to), phản ứng thế với dd AgNO3 /NH3

**A.** etan. **B.** etilen. **C.** axetilen. **D.** xiclopropan.

**Câu 12:** Để làm sạch etilen có lẫn axetilen ta cho hỗn hợp đi qua

 **A.** dung dịch brom dư. **B.** dung dịch KMnO4 dư.

 **C.** dung dịch AgNO3 /NH3 dư. **D.** dung dịch NaOH dư.

**Câu 13:** Cho các chất sau: (1) metyl axetilen ; (2) axetilen ; (3) propen ; (4) etan ; (5) butilen. Số chất làm mất màu dung dịch brom là?

 **A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 14:** Đốt cháy hoàn toàn 3,6 gam ankan X thu được 5,6 lít khí CO2 (đktc). Công thức phân tử của X là

 **A.** C3H8. **B.** C5H10. **C.** C5H12. **D.** C4H10.

**Câu 15:** Khi cho propan tác dụng với Cl2 (AS, 1:1) sản phẩm nào sau đây là sản phẩm chính?

 **A.** CH3-CHCl-CH3 **B.** CH3-CHCl-CH2Cl

 **C.**  CH2Cl-CH2-CH2Cl **D.**  CH3-CH2-CH2Cl

**Câu 16:** Tính chất hóa học đặc trưng của ankan là tham gia

 **A.** phản ứng thế **B.** phản ứng cộng

 **C.** phản ứng trùng hợp **D.** phản ứng cháy

**Câu 17:** Có bao nhiêu ankin ứng với công thức phân tử C5H8 ?

 **A.** 1. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 4

**Câu 18:** Cho hỗn hợp gồm etanol và phenol tác dụng với natri (dư) thu được 3,36 lít khí hiđro (đktc). Nếu cho hỗn hợp trên tác dụng với nước brom vừa đủ thu được 19,86 gam kết tủa trắng của 2,4,6-tribromphenol. Phần trăm khối lượng của etanol trong hỗn hợp là

 **A.** 81,16% **B.** 61,81% **C.** 88,61% **D.** 66,18%

**Câu 19:** Hỗn hợp X gồm 0,15 mol vinylaxetilen và 0,6 mol H2. Nung nóng hỗn hợp X (xúc tác Ni) một thời gian, thu được hỗn hợp Y có tỉ khối so với H2 bằng 10. Dẫn hỗn hợp Y qua dung dịch brom dư, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, khối lượng brom tham gia phản ứng là

**A.** 0 gam. **B.** 16 gam. **C.** 8 gam. **D.** 24 gam.

**Câu 20:** Từ etilen và benzen, tổng hợp được stiren theo sơ đồ:

 

Tính khối lượng stiren thu được từ 1,56 tấn bezen nếu hiệu suất của cả quá trình là 70%

**A.** 1,456. **B.** 1,960. **C.** 2,080. **D.** 1,562.

 ***(Thí sinh không được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học)***

**-----------------------------------HẾT-----------------------------------**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG C****NĂM HỌC 2017 - 2018**

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

 | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ II****MÔN: HOÁ HỌC – LỚP 11***Thời gian làm bài: 30 phút (không kể thời gian giao đề)**Đề thi gồm 02 trang*

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 469** |

 |

Họ, tên thí sinh: ..........................................................................

Số báo danh: ...............................................................................

**Cho biết nguyên tử khối (theo đvC) của các nguyên tố:**

 H = 1; He = 4; Li = 7; Be = 9; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40, Cu = 64, Br = 80, Ag = 108.

**Câu 1:** Tính chất hóa học đặc trưng của ankan là tham gia

 **A.** phản ứng thế **B.** phản ứng cộng

 **C.** phản ứng trùng hợp **D.** phản ứng cháy

**Câu 2:** Có bao nhiêu ankin ứng với công thức phân tử C5H8 ?

 **A.** 1. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 4

**Câu 3:** Chất nào dưới đây có thể tham gia cả 4 phản ứng: Phản ứng cháy trong oxi, phản ứng cộng brom, phản ứng cộng hiđro (xúc tác Ni, to), phản ứng thế với dd AgNO3 /NH3

**A.** etan. **B.** etilen. **C.** axetilen. **D.** xiclopropan.

**Câu 4:** Để làm sạch etilen có lẫn axetilen ta cho hỗn hợp đi qua

 **A.** dung dịch brom dư. **B.** dung dịch KMnO4 dư.

 **C.** dung dịch AgNO3 /NH3 dư. **D.** dung dịch NaOH dư.

**Câu 5:** Ancol no, đơn chức, mạch hở có công thức chung là

 **A.** CnH2n - 1OH (n≥0). **B.** CnH2n +1OH (n≥0).

 **C.** CnH2n + 2OH (n≥1). **D.** CnH2n + 1OH (n≥1).

**Câu 6:** Dãy gồm các chất đều phản ứng được với C­2H5OH là

 **A.** Na, Fe, HBr. **B.** CuO, KOH, HBr.

 **C.** NaOH, Na, HBr. **D.** Na, HBr, CuO.

**Câu 7:** Hiđrocacbon nào sau đây có thể tham gia phản ứng trùng hợp tạo thành polime?

**A**. Butan. **B**. But-1-en. **C**. Benzen. **D**. Axetilen.

**Câu 8:**Trong các chất sau, chất nào có nhiệt độ sôi cao nhất?

 **A.** Phenol **B.** etanol **C.** đimetyl ete **D.** metanol

**Câu 9:** Đốt cháy hoàn toàn 3,6 gam ankan X thu được 5,6 lít khí CO2 (đktc). Công thức phân tử của X là

 **A.** C3H8. **B.** C5H10. **C.** C5H12. **D.** C4H10.

**Câu 10:** Chất nào sau đây trong phân tử chỉ có liên kết đơn?

 **A.** CH4. **B.** C2H4. **C.** C6H6. **D.** CH3COOH.

**Câu 11:** Phenol phản ứng được với dung dịch nào sau đây?

 **A.** NaCl. **B.** NaOH. **C.** NaHCO3. **D.** HCl.

**Câu 12:** Hiện tượng các chất có cấu tạo và tính chất hoá học tương tự nhau, phân tử hơn kém nhau một hay nhiều nhóm metylen (***–***CH2***–***) được gọi là hiện tượng

**A.** đồng phân. **B.** đồng vị. **C.** đồng đẳng. **D.** đồng khối.

**Câu 13:** Để phân biệt etan với etilen thuốc thử cần dùng là

 **A.** quỳ tím **B.** dung dịch NaOH

 **C.** dung dịch AgNO3 trong NH3 **D.** dung dịch Br2

**Câu 14:** Khí thiên nhiên được dùng làm nhiên liệu và nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất điện, sứ, đạm, ancol metylic,… Thành phần chính của khí thiên nhiên là metan. Công thức phân tử của metan là

 **A.** C2H4. **B.** CH4. **C.** C2H2. **D.** C6H6.

**Câu 15:**Cho dãy chuyển hóa sau: CaC2  X  Y  Z

Tên gọi của X và Z lần lượt là:

**A.** axetilen và ancol etylic. **B.** axetilen và etylen glicol.

**C.** etan và etanal. **D.** etilen và ancol etylic.

**Câu 16:** Khi cho propan tác dụng với Cl2 (AS, 1:1) sản phẩm nào sau đây là sản phẩm chính?

 **A.** CH3-CHCl-CH3 **B.** CH3-CHCl-CH2Cl

 **C.**  CH2Cl-CH2-CH2Cl **D.**  CH3-CH2-CH2Cl

**Câu 17:** Cho các chất sau: (1) metyl axetilen ; (2) axetilen ; (3) propen ; (4) etan ; (5) butilen. Số chất làm mất màu dung dịch brom là?

 **A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 18:** Từ etilen và benzen, tổng hợp được stiren theo sơ đồ:

 

Tính khối lượng stiren thu được từ 1,56 tấn bezen nếu hiệu suất của cả quá trình là 70%

**A.** 1,456. **B.** 1,960. **C.** 2,080. **D.** 1,562.

**Câu 19:** Cho hỗn hợp gồm etanol và phenol tác dụng với natri (dư) thu được 3,36 lít khí hiđro (đktc). Nếu cho hỗn hợp trên tác dụng với nước brom vừa đủ thu được 19,86 gam kết tủa trắng của 2,4,6-tribromphenol. Phần trăm khối lượng của etanol trong hỗn hợp là

 **A.** 81,16% **B.** 61,81% **C.** 88,61% **D.** 66,18%

**Câu 20:** Hỗn hợp X gồm 0,15 mol vinylaxetilen và 0,6 mol H2. Nung nóng hỗn hợp X (xúc tác Ni) một thời gian, thu được hỗn hợp Y có tỉ khối so với H2 bằng 10. Dẫn hỗn hợp Y qua dung dịch brom dư, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, khối lượng brom tham gia phản ứng là

**A.** 0 gam. **B.** 16 gam. **C.** 8 gam. **D.** 24 gam.

***(Thí sinh không được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học)***

**-----------------------------------HẾT-----------------------------------**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG THPT XUÂN TRƯỜNG C****NĂM HỌC 2017 - 2018**

|  |
| --- |
| **ĐỀ CHÍNH THỨC** |

 | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG HỌC KỲ II****MÔN: HOÁ HỌC – LỚP 11***Thời gian làm bài: 30 phút (không kể thời gian giao đề)**Đề thi gồm 02 trang*

|  |
| --- |
| **MÃ ĐỀ 181** |

 |

Họ, tên thí sinh: ..........................................................................

Số báo danh: ...............................................................................

**Cho biết nguyên tử khối (theo đvC) của các nguyên tố:**

 H = 1; He = 4; Li = 7; Be = 9; C = 12; N = 14; O = 16; Na = 23; Mg = 24; Al = 27; P = 31; S = 32; Cl = 35,5; K = 39; Ca = 40, Cu = 64, Br = 80, Ag = 108.

**Câu 1:** Khí thiên nhiên được dùng làm nhiên liệu và nguyên liệu cho các nhà máy sản xuất điện, sứ, đạm, ancol metylic,… Thành phần chính của khí thiên nhiên là metan. Công thức phân tử của metan là

 **A.** C2H4. **B.** CH4. **C.** C2H2. **D.** C6H6.

**Câu 2:** Hiđrocacbon nào sau đây có thể tham gia phản ứng trùng hợp tạo thành polime?

**A**. Butan. **B**. But-1-en. **C**. Benzen. **D**. Axetilen.

**Câu 3:**Trong các chất sau, chất nào có nhiệt độ sôi cao nhất?

 **A.** Phenol **B.** etanol **C.** đimetyl ete **D.** metanol

**Câu 4:** Chất nào dưới đây có thể tham gia cả 4 phản ứng: Phản ứng cháy trong oxi, phản ứng cộng brom, phản ứng cộng hiđro (xúc tác Ni, to), phản ứng thế với dd AgNO3 /NH3

**A.** etan. **B.** etilen. **C.** axetilen. **D.** xiclopropan.

**Câu 5:** Để làm sạch etilen có lẫn axetilen ta cho hỗn hợp đi qua

 **A.** dung dịch brom dư. **B.** dung dịch KMnO4 dư.

 **C.** dung dịch AgNO3 /NH3 dư. **D.** dung dịch NaOH dư.

**Câu 6:**Cho dãy chuyển hóa sau: CaC2  X  Y  Z

Tên gọi của X và Z lần lượt là:

**A.** axetilen và ancol etylic. **B.** axetilen và etylen glicol.

**C.** etan và etanal. **D.** etilen và ancol etylic.

**Câu 7:** Đốt cháy hoàn toàn 3,6 gam ankan X thu được 5,6 lít khí CO2 (đktc). Công thức phân tử của X là

 **A.** C3H8. **B.** C5H10. **C.** C5H12. **D.** C4H10.

**Câu 8:** Khi cho propan tác dụng với Cl2 (AS, 1:1) sản phẩm nào sau đây là sản phẩm chính?

 **A.** CH3-CHCl-CH3 **B.** CH3-CHCl-CH2Cl

 **C.**  CH2Cl-CH2-CH2Cl **D.**  CH3-CH2-CH2Cl

**Câu 9:** Tính chất hóa học đặc trưng của ankan là tham gia

 **A.** phản ứng thế **B.** phản ứng cộng

 **C.** phản ứng trùng hợp **D.** phản ứng cháy

**Câu 10:** Chất nào sau đây trong phân tử chỉ có liên kết đơn?

 **A.** CH4. **B.** C2H4. **C.** C6H6. **D.** CH3COOH.

**Câu 11:** Phenol phản ứng được với dung dịch nào sau đây?

 **A.** NaCl. **B.** NaOH. **C.** NaHCO3. **D.** HCl.

**Câu 12:** Hiện tượng các chất có cấu tạo và tính chất hoá học tương tự nhau, phân tử hơn kém nhau một hay nhiều nhóm metylen (***–***CH2***–***) được gọi là hiện tượng

**A.** đồng phân. **B.** đồng vị. **C.** đồng đẳng. **D.** đồng khối.

**Câu 13:** Dãy gồm các chất đều phản ứng được với C­2H5OH là

 **A.** Na, Fe, HBr. **B.** CuO, KOH, HBr.

 **C.** NaOH, Na, HBr. **D.** Na, HBr, CuO.

**Câu 14:** Có bao nhiêu ankin ứng với công thức phân tử C5H8 ?

 **A.** 1. **B.** 3. **C.** 2. **D.** 4

**Câu 15:** Để phân biệt etan với etilen thuốc thử cần dùng là

 **A.** quỳ tím **B.** dung dịch NaOH

 **C.** dung dịch AgNO3 trong NH3 **D.** dung dịch Br2

**Câu 16:** Ancol no, đơn chức, mạch hở có công thức chung là

 **A.** CnH2n - 1OH (n≥0). **B.** CnH2n +1OH (n≥0).

 **C.** CnH2n + 2OH (n≥1). **D.** CnH2n + 1OH (n≥1).

**Câu 17:** Cho các chất sau: (1) metyl axetilen ; (2) axetilen ; (3) propen ; (4) etan ; (5) butilen. Số chất làm mất màu dung dịch brom là?

 **A.** 2 **B.** 3 **C.** 4 **D.** 5

**Câu 18:** Cho hỗn hợp gồm etanol và phenol tác dụng với natri (dư) thu được 3,36 lít khí hiđro (đktc). Nếu cho hỗn hợp trên tác dụng với nước brom vừa đủ thu được 19,86 gam kết tủa trắng của 2,4,6-tribromphenol. Phần trăm khối lượng của etanol trong hỗn hợp là

 **A.** 81,16% **B.** 61,81% **C.** 88,61% **D.** 66,18%

**Câu 19:** Từ etilen và benzen, tổng hợp được stiren theo sơ đồ:

 

Tính khối lượng stiren thu được từ 1,56 tấn bezen nếu hiệu suất của cả quá trình là 70%

**A.** 1,456. **B.** 1,960. **C.** 2,080. **D.** 1,562.

**Câu 20:** Hỗn hợp X gồm 0,15 mol vinylaxetilen và 0,6 mol H2. Nung nóng hỗn hợp X (xúc tác Ni) một thời gian, thu được hỗn hợp Y có tỉ khối so với H2 bằng 10. Dẫn hỗn hợp Y qua dung dịch brom dư, sau khi phản ứng xảy ra hoàn toàn, khối lượng brom tham gia phản ứng là

**A.** 0 gam. **B.** 16 gam. **C.** 8 gam. **D.** 24 gam.

***(Thí sinh không được sử dụng bảng tuần hoàn các nguyên tố hóa học)***

**-----------------------------------HẾT-----------------------------------**